TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-4-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc: "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Số 9/1, ấp XT B, xã TT, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ tạm trú: Nhà trọ NTT, khu phố AH, phường HL, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Ông Hà Thanh M, sinh năm 1984 (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Thôn 4, xã ĐC, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ tạm trú: Nhà trọ NTT, khu phố AH, phường HL, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà T và ông Hà Thanh M tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐC, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận vào ngày 05/01/2015. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ông M thường xuyên cờ bạc và đánh đập bà T. Bà cũng đã tạo điều kiện để hàn gắn nhưng ông M vẫn không thay đổi.

Vì tình cảm với ông M không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T không thể tiếp tục chung sống với ông M được nữa, nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông M.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình tố tụng, bị đơn ông Hà Thanh M trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/01/2015 tại UBND xã Đức Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống, hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Hiện ông bà đã sống ly thân. Ông cũng không còn tình cảm gì với bà T. Nay bà T khởi kiện đến Tòa án yêu cầu được ly hôn với ông thì ông đồng ý.

Ông và bà T không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Ông không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc, nên ông xin được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát và Tòa án nhân dân các cấp (cho đến khi kết thúc vụ án).

** Kiểm sát viên đại diện VKSND thị xã Bến Cát phát biểu quan điểm:*

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã có ý kiến trình bày và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét mâu thuẫn giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình tố tụng, ông M cũng thừa nhận các mâu thuẫn vợ chồng mà bà T trình bày là đúng. Do vậy, đề nghị

HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

+ Về con chung: Không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có tranh chấp, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp về "ly hôn". Bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015).

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Nguyên đơn và bị đơn đã có ý kiến trình bày đầy đủ và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015).

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân, bà T và ông M tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận vào ngày 05/01/2015 là hôn nhân hợp pháp.

Xét trong quá trình tố tụng, các đương sự đều thống nhất xác định mâu mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông M đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, ông M cũng đồng ý ly hôn, nên việc bà T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông M là có căn cứ chấp nhận (theo quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và đình năm 2014).

Về con chung: Không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung, quá trình tố tụng các đương sự không tranh chấp, không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T phải chịu theo quy định pháp luật.

[5] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 35, 39, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều: 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T với bị đơn ông Hà Thanh M về việc: "Tranh chấp ly hôn" như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T được ly hôn với bị đơn ông Hà Thanh M.

- Về con chung: Không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng theo Biên lai số 0005027 ngày 01/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã Đức Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thắm **Nguyễn Kim Lý** **Vũ Phước Thành**